

Số: 571/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 26 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 683/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”. Đối với người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Xuân T - sinh năm 1978

HKTT và chỗ ở: Tập thể đại tu ô tô số 1, phường H, quận H, H.

- Chị Phạm Thị P – sinh năm 1971

HKTT và chỗ ở: Số 71 C, phường C, quận Ngô Quyền, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Xuân T và Chị Phạm Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn ngày 04/10/2008 tại UBND phường C, quận N, thành phố H. Đây là lần kết hôn thứ nhất của Anh T và lần thứ hai của chị P. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 8/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm lối sống, anh chị không có tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2018. Mâu thuẫn xảy ra anh chị đã tìm biện pháp tháo gỡ nhưng không có kết quả. Anh, chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn đồng thời anh chị cũng thống nhất được toàn bộ nội dung như trong đơn yêu cầu.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không

thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Xuân T và chị Phạm Thị P

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T và Chị P cùng xác nhận không có con chung.

- Về tài sản chung (tài sản là động sản và bất động sản): Anh T, Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T, Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Anh T đã nộp theo biên lai số 0050551 ngày 13/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường C, quận Ngô Quyền, TP H (ĐKKH số 62 ngày 04/10/2008);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T